

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 30-12-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quang Ngọc và bà Chu Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HS, ngày 10 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-QĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2025; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 30/2025/QĐ-TA, ngày 26 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/7/1973 tại xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là xã V, tỉnh Hưng Yên); số CCCD: 034073031434, ngày cấp 09/3/2002, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Anh T1, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Trần Thị T2, sinh năm 1952; có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1974 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25 tháng 6 năm 2025 đến nay; có mặt.

2. Vũ Văn D (tên gọi khác: Không) sinh ngày 07/7/2000 tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã N, tỉnh Lạng Sơn); số CCCD: 020200005618, ngày cấp 20/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T, sinh năm

1973 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1974; có vợ là Hoàng Thị H1, sinh năm 2000 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 26 tháng 6 năm 2025 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 24/6/2025, Tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã K, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực dốc K, thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn qua kiểm tra, phát hiện Vũ Văn T điều khiển xe mô tô chở Trọng Hữu C, Lâm Khai Đ là người Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Tổ công tác đã đưa Vũ Văn T, người liên quan và phương tiện về trụ sở Công an xã K, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Qua điều tra xác định: Ngày 18/6/2025, Vũ Văn D nhận được lời mời kết bạn từ tài khoản Facebook "Người vận chuyển" với tài khoản Facebook của Vũ Văn D là "Dương E (Dương V)". Sau khi kết bạn "Người vận chuyển" liên lạc với Vũ Văn D (không cho biết tên, địa chỉ) nói là người quen của Nông Đức T3, sinh năm 1996; trú tại thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Qua trao đổi, người này thuê Vũ Văn D chở người nước ngoài xuất cảnh trái phép tiền công 1.000.000đ/người, nhiệm vụ của Vũ Văn D là chở từ khu vực cầu G, thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là khu vực Cầu G, thôn P, xã N, tỉnh Lạng Sơn) đến khu vực thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn) sẽ có người đón, đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Vũ Văn D nhận lời và được "Người vận chuyển" hẹn khi nào có khách sẽ liên lạc.

Khoảng 18 giờ ngày 20/6/2025, "Người vận chuyển" gọi cho Vũ Văn D hỏi số điện thoại để gửi cho người đón khách tại xã K, tỉnh Lạng Sơn, Vũ Văn D gửi cho người này số 0325.326.231. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, Vũ Văn D được H2 sử dụng số điện thoại 0969.066.055 gọi và hỏi làm việc cho "Người vận chuyển" phải không, Vũ Văn D bảo phải. Trong ngày 20 và 22/6/2025 Vũ Văn D và H2 có vài lần liên lạc trao đổi việc đưa người xuất cảnh trái phép (theo lời khai của Vũ Văn D).

Khoảng 17 giờ ngày 24/6/2025, "Người vận chuyển" gọi điện qua ứng dụng M báo cho Vũ Văn D biết đến 22 giờ có 04 người nước ngoài cần đón ở khu vực Cầu G, thôn P, xã N, dặn Vũ Văn D khi đưa 04 người này đến thôn N, xã K cho xuống chờ cạnh đường, nấp vào bụi cây thì người sử dụng số điện thoại 0969.066.055 (H2) sẽ đến đón và đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Do không chở hết được 04 người, Vũ Văn D nói với Vũ Văn T (bố đẻ của Vũ Văn

D) là có 04 người nước ngoài xuất cảnh trái phép, bảo Vũ Văn T cùng đến khu vực Cầu G chở đi vào khu vực biên giới (Vũ Văn D chở 02 người, Vũ Văn T chở 02 người) có người đón, đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tiền công trả Vũ Văn T là 600.000đ/chuyến. Khoảng 21 giờ 30 phút, "Người vận chuyển" gọi qua Messenger báo Vũ Văn D biết xe chở khách chuẩn bị đến khu vực Cầu G.

Khoảng 22 giờ cùng ngày Vũ Văn D cùng Vũ Văn T mỗi người điều khiển 01 xe mô tô (Vũ Văn D điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12LA - 042.63, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12L1 - 276.95) đi từ nhà đến khu vực Cầu G, thì thấy một xe ô tô 04 chỗ (không nhớ BKS) đi từ hướng thị trấn L (nay là xã L) đến có 04 người (02 nam, 02 nữ). Xác định đây là những người xuất cảnh trái phép cần đón, Vũ Văn D chở 02 người phụ nữ Campuchia đi trước, Vũ Văn T chở 02 người đàn ông Trung Quốc đi sau vào khu vực biên giới. Khi Vũ Văn T đi đến dốc K, thuộc thôn P, xã K thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang đang chở 02 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép.

Đối với Vũ Văn D chở 02 người phụ nữ Campuchia đi trước, khi đi đến khu đồi cuối thôn N, xã K thì dừng xe cho 02 người phụ nữ xuống xe nấp vào bụi cây cạnh đường, sau đó gọi M cho "Người vận chuyển" báo đã đưa 02 khách nữ đến điểm hẹn, còn 02 khách nam chưa đến. Đợi một lúc không thấy Vũ Văn T đưa 02 người Trung Quốc đến nên Vũ Văn D quay lại tìm thì phát hiện Vũ Văn T cùng 02 người đàn ông Trung Quốc bị lực lượng chức năng bắt giữ, sau đó "Người vận chuyển" hủy kết bạn facebook với Vũ Văn D.

Đối với 02 người phụ nữ Campuchia, sau khi nấp vào bụi cây ven đường đợi không thấy ai đến đón nên 02 người đã quay lại đi bộ theo đường cũ, đến 06 giờ 15 phút, ngày 25/6/2025 lực lượng chức năng phát hiện 02 người phụ nữ này tại cánh đồng ven đường liên xã thuộc thôn P, xã K, tỉnh Lạng Sơn. Kiểm tra 02 người này mang quốc tịch Campuchia không có giấy tờ xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định và khai nhận do có nhu cầu sang Trung Quốc làm việc nên đã liên hệ với đối tượng đưa dẫn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Tổ công tác đã đưa 02 người phụ nữ về Trụ sở làm rõ sự việc và xác định được đây là 02 người phụ nữ Campuchia do Vũ Văn D chở xuất cảnh trái phép ngày 24/6/2025. Ngày 26/6/2025, Vũ Văn D đến Cơ quan An ninh điều tra đầu thú, khai rõ hành vi phạm tội.

1. Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản facebook "Người vận chuyển" thuê Vũ Văn D chở 02 người Trung Quốc và 02 người Campuchia xuất cảnh trái phép: Vũ Văn D khai không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại, chưa gặp lần nào. Qua kiểm tra điện thoại Vũ Văn D, facebook "Người vận chuyển" không tồn tại, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

2. Đối với Nông Đức T3, sinh năm 1996; trú tại: Thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác minh không có mặt tại địa phương, do vậy không có căn cứ đề xử lý sau này có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

3. Đối với Dương Minh H2, sinh năm 1994; trú tại thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn, là người sử dụng số điện thoại 0969.066.055, quá trình điều tra Vũ Văn D

có khai về việc Dương Minh H2 có tham gia vào việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép vào ngày 24/6/2025. Tiến hành cho Vũ Văn D đối chất với Dương Minh H2, kết quả: Cả hai vẫn giữ nguyên lời khai. Do không đủ căn cứ chứng minh Dương Minh H2 tham gia tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép vào ngày 24/6/2025 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Dương Minh H2.

4. Đối với Trọng Hữu C, Lâm Khai Đ, Sothy Kim A, Ham S là 04 người nước ngoài xuất cảnh trái phép: Ngày 25 và ngày 26/6/2025 Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới Quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định và bàn giao 02 người Trung Quốc đến Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Quốc tế H4 để trực xuất về Trung Quốc; bàn giao 02 người Campuchia cho Đại sứ quán Vương quốc C2 tại Việt Nam.

5. Đối với những người tổ chức cho 02 người Trung Quốc và 02 người Campuchia xuất cảnh, nhập cảnh trái phép: 04 người khai nhận không biết thông tin cụ thể của những người này. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

6. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision Biển kiểm soát 12L1 - 276.95 do Vũ Văn T sử dụng chở 02 người đàn ông Trung Quốc xuất cảnh trái phép: Quá trình điều tra xác định xe này do Hoàng Thị H (vợ Vũ Văn T) đứng tên chủ sở hữu. Quá trình Vũ Văn T sử dụng xe này đi chở người xuất cảnh trái phép Hoàng Thị H không biết, Cơ quan điều tra đang tạm giữ xe mô tô trên để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 12LA - 042.63 Vũ Văn D sử dụng chở 02 người phụ nữ Campuchia xuất cảnh trái phép: Quá trình điều tra xác định xe mô tô này do Vi Văn C1, sinh năm 1980, trú tại thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn đứng tên. Vi Văn C1 khai mua xe này tháng 01/2024 đến khoảng tháng 01/2025 bán cho người đàn ông không rõ thông tin tại xã L, tỉnh Lạng Sơn. Vũ Văn D và Hoàng Thị H (mẹ đẻ Vũ Văn D) khai xe mô tô này do Hoàng Thị H bỏ tiền ra mua vào tháng 6/2025 tại cửa hàng mua bán xe máy cũ (không nhớ tên) tại thôn B, xã L, tỉnh Lạng Sơn với giá 15.500.000 đồng. Quá trình mua bán xe không viết giấy mua bán. Quá trình xác minh tại thôn B, xã L có cửa hàng mua bán xe máy cũ Đắc Hiền do Hứa Thị L, sinh năm 2003, trú tại: Thôn T, xã N, tỉnh Lạng Sơn là chủ của hàng. Hứa Thị L khai không được trao đổi mua bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 12LA - 042.63 với Hoàng Thị H. Tiến hành tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 xác định xe mô tô này không có trong danh sách vật chứng của các vụ án khác. Gia đình Hoàng Thị H trong quá trình sử dụng chiếc xe mô tô này tại địa phương không phát sinh tranh chấp, khiếu nại. Hoàng Thị H không biết việc Vũ Văn D sử dụng chiếc xe mô tô này để chở người nước ngoài xuất cảnh trái phép ngày 24/6/2025. Hiện nay Cơ quan điều tra đang tạm giữ xe mô tô trên để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

6. Đối với số điện thoại 0325.326.231 Vũ Văn D sử dụng liên lạc trong việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, Vũ Văn D khai sáng ngày 25/6/2025 đã rút sim điện thoại này, Cơ quan điều tra không thu được sim. Xác minh số điện thoại 0325.326.231, Cơ quan Viễn thông cung cấp tên Vi Văn D1, sinh ngày: 24/6/2002; địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình xác minh Vi Văn D1 không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi Vi Văn D1 có mặt tại địa phương, nếu vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tang vật vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đen, xe cũ, đã qua sử dụng, BKS 12L1-276.95; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết xước vỡ; 01 Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng; xe cũ, đã qua sử dụng, BKS 12LA-042.63; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen; máy cũ, đã qua sử dụng, vỏ và thân máy có nhiều vết trầy xước; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen; máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, vỏ và thân máy có nhiều vết trầy xước.

Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS-P2, ngày 09/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn D về tội *Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung đã nêu ở trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị H3 trình bày: Bà là chủ sở hữu đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 12L1 - 276.95 (xe này do bà đứng tên chủ sở hữu) Vũ Văn T lấy xe sử dụng chở 02 người đàn ông Trung Quốc xuất cảnh trái phép; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 12LA - 042.63 Vũ Văn D sử dụng chở 02 người phụ nữ Campuchia xuất cảnh trái phép. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 12LA - 042.63 bỏ tiền ra mua vào tháng 6/2025 tại cửa hàng mua bán xe máy cũ (không nhớ tên) tại thôn B, xã L, tỉnh Lạng Sơn với giá 15.500.000 đồng. Quá trình mua bán xe không viết giấy mua bán. Vũ Văn T, Vũ Văn D đã sử dụng các xe mô tô này đi chở người xuất cảnh trái phép bà không biết. Đến nay bà đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho bà 02 chiếc xe mô tô trên để bà tiếp tục sử dụng phục vụ cuộc sống sinh hoạt hằng ngày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn D phạm tội *Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*. Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù; bị cáo Vũ Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, hoá giá nộp Ngân sách Nhà nước: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, tình trạng: máy cũ đã qua sử dụng, vỏ và thân máy có nhiều vết trầy xước, số IMEI: 860871066850689/08; IMEI2: 860871066850697/08 bên trong lắp 01 Sim Viettel và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, tình trạng: máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, vỏ thân máy có nhiều vết trầy xước; số IMEI: 865635046496052; IMEI2: 865635046496045 bên trong máy không có sim, do sử dụng vào việc phạm tội. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe: hai bánh từ 50 - 175 cm³; số loại: JK031 VISION màu sơn đen, biển kiểm soát: 12L1-276.95; số máy: JK03E0608877, số khung: RLHJK0310MY000686; dung tích xi lanh: 109 cm³; số chỗ ngồi: 02; năm sản xuất: 2021; xe cũ, đã qua sử dụng, trên thân xe có nhiều vết xước nhỏ, mặt nạ bô xe bị nứt vỡ; có gương chiếu hậu bên trái, không có gương chiếu hậu bên phải và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe: hai bánh từ 50 - 175 cm³; số loại: WAVE A màu sơn trắng, biển kiểm soát: 12LA-042.63; số máy: JA70E0199257, số khung: RLHJA393XPY134266; dung tích xi lanh: 109.2 cm³; số chỗ ngồi: 02; năm sản xuất: 2023; xe cũ, đã qua sử dụng; không có gương chiếu hậu của cả hai bên, do không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị tuyên trả lại cho bà Hoàng Thị H. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết xước; số IMEI 1: 861063051073274; IMEI 2: 8610630051073266, bên trong có 01 thẻ sim Viettel và 01 thẻ sim Vinaphone), do không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Vũ Văn T. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Vì mục đích vụ lợi, hồi 22 giờ 30 phút, ngày 24/6/2025, Vũ Văn T, Vũ Văn D đã đón 04 người nước ngoài là Trọng Hữu C, Lâm Khai Đ, Sothy Kim A, Ham S xuất cảnh trái phép sang

Trung Quốc để nhận tiền công (Vũ Văn T và Vũ Văn D chưa nhận được tiền công), khi Vũ Văn T chở 02 người đàn ông Trung Quốc đi đến dốc K thuộc thôn P, xã K, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Ngày 26/6/2025 Vũ Văn D đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú về hành vi đưa, đón người xuất cảnh trái phép. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn D phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép của các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn D gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của N và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội không phân công vai trò cụ thể. Bị cáo Vũ Văn D là người có vai trò chính trong việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Khi được người đàn ông sử dụng số tài khoản facebook là “Người vận chuyển” trao đổi về việc đón người xuất cảnh trái phép, vì mục đích kinh tế, bị cáo đã nhận lời và rủ thêm bố đẻ là bị cáo Vũ Văn T cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp 02 chở người nước ngoài xuất cảnh trái phép. Đối với bị cáo Vũ Văn T có vai trò thấp hơn là người trực tiếp giúp sức cho Vũ Văn D trong việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, khi được Vũ Văn D trao đổi thỏa thuận việc đón người xuất cảnh trái phép Vũ Văn T đã đồng ý và là người trực tiếp 02 chở người nước ngoài xuất cảnh trái phép, khi đang trên đường thực hiện hành vi phạm tội thì bị bắt quả tang.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo: Trước khi phạm tội, bị cáo Vũ Văn T chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật là người có nhân thân tốt. Bị cáo Vũ Văn D là người có nhân thân không tốt (là người sử dụng chất ma túy đang cai nghiện tự nguyện uống methanol).

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Vũ Văn T có bố đẻ là Vũ Anh T1 và là ông nội của bị cáo Vũ Văn D được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; khi biết thông tin Vũ Văn T bị phát hiện bắt giữ, bị cáo Vũ Văn D đã đến Cơ quan An ninh điều tra đầu thú, khai rõ hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Để có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải

xem xét vai trò, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc, xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định*”. Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, tình trạng: máy cũ đã qua sử dụng, vỏ và thân máy có nhiều vết trầy xước, số IMEI1: 860871066850689/08; IMEI2: 860871066850697/08 bên trong lắp 01 Sim Viettel và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, tình trạng: máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, vỏ thân máy có nhiều vết trầy xước; số IMEI1: 865635046496052; IMEI2: 865635046496045 bên trong máy không có sim do thu giữ của bị cáo Vũ Văn D, do có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu, hoá giá nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe: hai bánh từ 50 - 175 cm³; số loại: JK031 VISION màu sơn đen, biển kiểm soát: 12L1-276.95; số máy: JK03E0608877, số khung: RLHJK0310MY000686; dung tích xi lanh: 109 cm³; số chỗ ngồi: 02; năm sản xuất: 2021; xe cũ, đã qua sử dụng, trên thân xe có nhiều vết xước nhỏ, mặt nạ bô xe bị nứt vỡ; có gương chiếu hậu bên trái, không có gương chiếu hậu bên phải và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe: hai bánh từ 50 - 175 cm³; số loại: WAVE A màu sơn trắng, biển kiểm soát: 12LA-042.63; số máy: JA70E0199257, số khung: RLHJA393XPY134266; dung tích xi lanh: 109.2 cm³; số chỗ ngồi: 02; năm sản xuất: 2023; xe cũ, đã qua sử dụng; không có gương chiếu hậu của cả hai bên. Qua điều tra, xác định 02 chiếc xe mô tô trên đều do bà Hoàng Thị H bỏ tiền mua, bà Hoàng Thị H không biết các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả lại cho bà Hoàng Thị H theo quy định. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết xước; số IMEI 1: 861063051073274; IMEI 2: 8610630051073266, bên trong có 01 thẻ sim V1 và 01 thẻ sim Vinaphone) là của bị cáo Vũ Văn T, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả lại cho bị cáo Vũ Văn T theo quy định.

[10] Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản facebook "Người vận chuyển" thuê Vũ Văn D chở 02 người Trung Quốc và 02 người Campuchia xuất cảnh trái phép: Vũ Văn D khai không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại, chưa gặp

lần nào. Qua kiểm tra điện thoại Vũ Văn D, facebook "Người vận chuyển" không tồn tại, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Đối với Nông Đức T3, sinh năm 1996; trú tại: thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác minh không có mặt tại địa phương, do vậy không có căn cứ để xử lý sau này có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với Dương Minh H2, sinh năm: 1994; trú tại thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn, là người sử dụng số điện thoại 0969.066.055, quá trình điều tra Vũ Văn D có khai về việc Dương Minh H2 có tham gia vào việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép vào ngày 24/6/2025. Tiến hành cho Vũ Văn D đối chất với Dương Minh H2, kết quả: Cả hai vẫn giữ nguyên lời khai. Do không đủ căn cứ chứng minh Dương Minh H2 tham gia tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép vào ngày 24/6/2025 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Dương Minh H2. Đối với những người tổ chức cho 02 người Trung Quốc và 02 người Campuchia xuất cảnh, nhập cảnh trái phép: Cả 04 người khai nhận không biết thông tin cụ thể của những người này. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Đối với số điện thoại 0325.326.231 Vũ Văn D sử dụng liên lạc trong việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, Vũ Văn D khai sáng ngày 25/6/2025 đã vứt sim điện thoại này, Cơ quan điều tra không thu được sim. Xác minh số điện thoại 0325.326.231, Cơ quan Viễn thông cung cấp tên: Vi Văn D1, sinh ngày: 24/6/2002; Địa chỉ: thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình xác minh Vi Văn D1 không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi Vi Văn D1 có mặt tại địa phương, nếu vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Trọng Hữu C, Lâm Khai Đ, Sothy Kim A, Ham S là 04 người nước ngoài xuất cảnh trái phép. Ngày 25 và ngày 26/6/2025 Công an tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới Quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định và bàn giao 02 người Trung Quốc đến Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Quốc tế H4 để trực xuất về Trung Quốc; bàn giao 02 người Campuchia cho Đại sứ quán Vương quốc C2 tại Việt Nam, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[13] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn D phạm tội *Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, hoá giá nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, tình trạng: máy cũ đã qua sử dụng, vỏ và thân máy có nhiều vết trầy xước, số IMEI: 860871066850689/08; IMEI2: 860871066850697/08 bên trong lắp 01 Sim Viettel và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, tình trạng: máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, vỏ thân máy có nhiều vết trầy xước; số IMEI: 865635046496052; IMEI2: 865635046496045 bên trong máy không có sim.

3.2. Trả lại cho bà Hoàng Thị H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe: hai bánh từ 50 - 175 cm³; số loại: JK031 VISION màu sơn đen, biển kiểm soát: 12L1-276.95; số máy: JK03E0608877, số khung: RLHJK0310MY000686; dung tích xi lanh: 109 cm³; số chỗ ngồi: 02; năm sản xuất: 2021; xe cũ, đã qua sử dụng, trên thân xe có nhiều vết xước nhỏ, mặt nạ bô xe bị nứt vỡ; có gương chiếu hậu bên trái, không có gương chiếu hậu bên phải và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe: hai bánh từ 50 - 175 cm³; số loại: WAVE A màu sơn trắng, biển kiểm soát: 12LA-042.63; số máy: JA70E0199257, số khung: RLHJA393XPY134266; dung tích xi lanh: 109.2 cm³; số chỗ ngồi: 02; năm sản xuất: 2023; xe cũ, đã qua sử dụng; không có gương chiếu hậu của cả hai bên.

3.3. Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết xước; số IMEI 1: 861063051073274; IMEI 2: 8610630051073266, bên trong có 01 thẻ sim V1 và 01 thẻ sim Vinaphone).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/12/2025).

4. Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Huyền

